

Số: **816/2021/QĐST- HNGĐ**

Đống Đa, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;*

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 664/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Trần Phương D**, sinh năm 1981;

Hộ khẩu thường trú: Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội).

- **Anh Trịnh Hưng T**, sinh năm 1975;

Hộ khẩu thường trú: Phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Trịnh Hưng T và chị Trần Phương D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội, ngày 04/01/2004.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, sâu sắc; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không cảm thông, không chia sẻ được với nhau, đã sống ly thân.

Anh T, chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh T, chị D có 02 con chung là Trịnh Long K (nam), sinh ngày 28/12/2005; Trịnh Long V (nam), sinh ngày 18/10/2010; Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu V; Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh T, chị D xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh T, chị D thống nhất để chị D chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Trịnh Hưng T và chị Trần Phương D.**

2. Con chung: Xác nhận Anh T, chị D có 02 con chung là Trịnh Long K (nam), sinh ngày 28/12/2005; Trịnh Long V (nam), sinh ngày 18/10/2010; Giao cháu K cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu V cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị D, Anh T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T, chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh T, chị D đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh T, chị D thống nhất để chị D chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069080 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến